

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán
của Đại học Kinh tế Quốc dân

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán của Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 22 ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán của Đại học Kinh tế Quốc dân. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán của Đại học Kinh tế Quốc dân đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán của Đại học Kinh tế Quốc dân sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47 tiêu chí chiếm 85%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Đại học Kinh tế Quốc dân cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán của Đại học Kinh tế Quốc dân theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- ĐH Kinh tế Quốc dân;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán
của Đại học Kinh tế Quốc dân**

*(Kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	2	100	Tiêu chuẩn 7		3,83	5	83,33
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 7.6	3			
Tiêu chuẩn 3		3,50	2	50,00	Tiêu chuẩn 8		4,25	8	100
Tiêu chí 3.1	3				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.4	4	Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chuẩn 4		3,71	5	71,42	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 8.6	4			
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 8.7	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 8.8	4			
Tiêu chí 4.4	3				Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00
Tiêu chí 4.5	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.6	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.7	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.1	4	4,17	7	100	Tiêu chí 9.5	3	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	5				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	3			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.6	4				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 5.7	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,20	5	100	Tiêu chuẩn 11		4,00	3	100
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Mức trung bình					Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,93		47			85				



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán của Đại học Kinh tế Quốc dân

(Kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) hệ đào tạo từ xa (ĐTTX) trình độ đại học ngành Kế toán của Đại học Kinh tế Quốc dân, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình ĐTTX ngành Kế toán được xác định rõ ràng; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu chung của giáo dục đại học theo quy định của pháp luật. Chuẩn đầu ra của chương trình ĐTTX ngành Kế toán đã bám sát Khung trình độ quốc gia Việt Nam, thể hiện được cả yêu cầu chung của Trường, của khối ngành và yêu cầu chuyên biệt của ngành Kế toán, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai trên cơ sở tham khảo ý kiến của các bên liên quan.

2. Bản mô tả CTĐT từ xa ngành Kế toán có đầy đủ thông tin, xác định rõ hình thức đào tạo, định kỳ được cập nhật và được công bố công khai, các đối tượng quan tâm có thể dễ dàng tiếp cận trên website của Trường và các kênh khác. Nội dung chương trình ĐTTX ngành Kế toán được áp dụng như CTĐT chính quy, được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, được cập nhật định kỳ, có cấu trúc linh hoạt và hợp lý trên cơ sở tham khảo ý kiến các chuyên gia, đối sánh và tham khảo với các CTĐT cùng ngành của một số trường uy tín trong nước.

3. Các hoạt động dạy và học trong chương trình ĐTTX ngành Kế toán được triển khai thực hiện theo 04 giai đoạn, mỗi giai đoạn sử dụng các phương pháp dạy học khác nhau phù hợp với hình thức ĐTTX. Các hoạt động dạy và học được thiết kế và triển khai tạo điều kiện tương tác giữa người học và người dạy, giữa người học với nhau đồng thời thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cho người học.

4. Hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình ĐTTX ngành Kế toán được thiết kế và triển khai thực hiện phù hợp với hình thức ĐTTX. Công tác thi kết thúc học phần và xét công nhận tốt nghiệp thực hiện như hệ chính quy phù hợp với quy định hiện hành. Quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai đến người học. Kết quả kiểm tra đánh giá được phản hồi đến người học kịp thời. Quy trình giải quyết khiếu nại về kết quả đánh giá được ban hành và công khai để người học dễ dàng tiếp cận. Có sự phân công giám sát về sự tiến bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học từ xa.

5. Nhà trường có các kế hoạch thực hiện tuyển dụng và phân công nhiệm vụ cho giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng đáp ứng được các yêu cầu của CTĐT từ xa về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ TS trở lên cao. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm theo năng lực và chuyên môn của giảng viên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên, trong đó có CTĐT từ xa được thực hiện khá hiệu quả. Nhà trường thực hiện chặt chẽ việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định.

6. Nhà trường có chiến lược và kế hoạch phát triển nhân viên rõ ràng, bảo đảm đủ số lượng và chất lượng; tỷ lệ nhân viên trình độ sau đại học tăng, số viên chức cơ hữu Trung tâm đào tạo thường xuyên tăng trong chu kỳ đánh giá. Hệ thống quy định tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển minh bạch, dựa trên nhu cầu công việc và tiêu chuẩn chức danh. Cơ chế quản trị hiệu quả với quy định năng lực/khối lượng, giám sát–đánh giá–khen thưởng định kỳ; bước đầu áp dụng KPI cho nhân viên hành chính. Công tác đào tạo, bồi dưỡng triển khai theo nhu cầu vị trí việc làm, đạt hiệu quả cao với nhiều lượt cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia trong và ngoài nước. Kế hoạch giao việc đến đơn vị/cá nhân, kèm quy trình theo dõi–đánh giá thường xuyên, tạo động lực và nâng cao hiệu quả thực thi.

7. Chính sách tuyển sinh rõ ràng, công bố đa kênh và cập nhật hằng năm. Người học được trang bị phương pháp học (E-Learning, tự học, học hợp tác, case study, ứng dụng CNTT) và rèn kỹ năng cá nhân (giao tiếp trực tuyến, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự tin). Trường tổ chức tư vấn lộ trình học tập–nghề nghiệp và cung cấp dịch vụ hỗ trợ toàn diện (cổng thông tin, thư viện điện tử, quản lý điểm, ngoại khóa, cộng đồng) qua nhiều kênh và đội ngũ chuyên trách, bảo đảm phản hồi kịp thời. Hệ thống thông tin tư vấn, hỗ trợ đầy đủ, minh bạch; môi trường học tập an toàn, bảo mật, tăng khả năng tiếp cận cho người học có nhu cầu đặc biệt.

8. Hạ tầng CNTT và hệ thống phần mềm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý và ĐTTX theo Quy chế đào tạo, được quan tâm đầu tư, phát triển và nâng cấp với kế hoạch cụ thể và nguồn kinh phí lớn: xấp xỉ 150 tỷ đồng trong giai đoạn đánh giá. Hệ thống phòng thu (phòng studio, phòng chuyên môn) đáp ứng các yêu cầu phát triển học liệu và hoạt động dạy–học. Thư viện, bao gồm thư viện điện tử bảo đảm nguồn tài liệu đáp ứng yêu cầu chuyên môn của CTĐT và các nguồn tài nguyên khác đa dạng, phong phú. Nguồn học liệu phục vụ ĐTTX được xây dựng và cập nhật theo kế hoạch hằng năm, đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra, mục tiêu và đầy đủ cho các học phần của CTĐT, các yêu cầu theo Quy chế đào tạo thường xuyên và được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Các phòng thực hành để triển khai các hoạt động thực hành, thực tập rèn luyện kiến thức và kỹ năng chuyên môn phù hợp với phương thức ĐTTX.

9. Chiến lược phát triển ĐTTX được xây dựng và ban hành, bám sát chiến lược chung của Nhà trường; Quy chế ĐTTX của Trường được xây dựng và ban hành, trong đó quy định về tổ chức quản lý, thực hiện CTĐT từ xa và công khai quy chế trên website của Trường, của Trung tâm ĐTTX, sổ tay sinh viên ĐTTX... Nhà trường đã ban hành nghị quyết về đề án vị trí việc làm, trong đó có quy hoạch,

xác định số lượng người làm việc tại các đơn vị trong toàn Trường phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng đơn vị. Ban hành các quy định về bổ nhiệm, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, hàng năm đều xây dựng và triển khai thực hiện hoạt động bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và đào tạo bồi dưỡng. Đã xác định và triển khai các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn, có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật; kế hoạch tài chính hàng năm cho ĐTTX được xây dựng, thực hiện đảm bảo nhu cầu cho hoạt động ĐTTX của CTĐT ngành Kế toán.

10. Nhà trường ban hành quy định khảo sát các bên liên quan, trong đó quy định trách nhiệm của các cơ quan đơn vị thực hiện nhiệm vụ lấy ý kiến các bên liên quan và tổng hợp, phân tích kết quả, chia sẻ thông tin phục vụ hoạt động xây dựng, đánh giá và phát triển chương trình dạy học. Ban hành quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT trong đó có quy trình thực hiện việc xây dựng, rà soát và phát triển CTĐT, các quy trình này được rà soát và cải tiến. Công tác đảm bảo chất lượng CTĐT từ xa ngành Kế toán được quan tâm; hệ thống quản lý và giám sát chất lượng CTĐT, bao gồm việc đánh giá và cải tiến chất lượng CTĐT, quản lý và giám sát quá trình đào tạo, và đảm bảo chất lượng đội ngũ giảng viên và nhân viên được tổ chức thực hiện. Giảng viên Viện Kế toán – Kiểm toán có hoạt động nghiên cứu khoa học tích cực với số lượng công bố khoa học đáng kể, và kết quả nghiên cứu đã được chuyển thành nội dung giảng dạy trong nhiều môn học. Đội ngũ giảng viên tích cực tham gia các hội thảo quốc tế và công bố bài báo quốc tế, tích cực giao lưu với đồng nghiệp nước ngoài để trao đổi kinh nghiệm trong ĐTTX ngành kế toán. Trường đã thiết lập nhiều kênh thu thập thông tin phản hồi về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích, tổ chức định kỳ các hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo với sinh viên, trên cơ sở đó, thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.

11. Nhà trường đã thiết lập hệ thống giám sát và quản lý hiệu quả về tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp trung bình thông qua việc giao nhiệm vụ cho bộ phận chuyên trách và ban hành các quy trình cụ thể. Trung tâm ĐTTX đã xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi quá trình học tập của người học và thực hiện quy trình xét tốt nghiệp chặt chẽ với 6 công việc chính được phân công rõ ràng. Hàng năm, Nhà trường tổ chức nhiều đợt xét tốt nghiệp và có kế hoạch cảnh báo học tập, xét thôi học đối với những sinh viên không đạt yêu cầu. Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và cán bộ quản lý học tập thường xuyên liên lạc, tư vấn, hỗ trợ sinh viên chậm tiến độ, tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất các biện pháp hỗ trợ kịp thời. Trường đã thực hiện các hoạt động tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tích lũy đủ tín chỉ như tổ chức lớp học ghép, thi ghép, thi lại và thi nâng điểm, góp phần nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn. Về khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan, Trường đã ban hành các quy định về quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đo lường, thực hiện khảo sát trực tuyến và tổ chức tọa đàm với cựu sinh viên, giảng viên và nhà tuyển dụng. Kết quả khảo sát được sử dụng để cải tiến phương pháp dạy học, đánh giá người học và cải thiện cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Bổ sung vào mục tiêu chương trình ĐTTX ngành Kế toán hướng tới việc hiện thực hóa CTĐT uy tín để phù hợp toàn diện với Tầm nhìn của Nhà trường; cần có hướng dẫn và kiểm soát giảng viên trong việc viết chuẩn đầu ra của CTĐT theo thang Bloom nhằm lượng hóa được các chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Cập nhật Ma trận tích hợp học phần – chuẩn đầu ra CTĐT Kế toán thể hiện sự đóng góp của học phần vào việc hình thành chuẩn đầu ra của CTĐT một cách đầy đủ, thể hiện việc hướng tới trình độ quốc tế và yêu cầu chuyển đổi số trong đào tạo; bổ sung đầy đủ đề cương chi tiết các học phần cũng như nội dung của đề cương chi tiết theo đúng quy định phù hợp với ĐTTX, bổ sung ma trận liên kết nội dung và phương pháp dạy học, ma trận liên kết phương pháp và nội dung kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra. Khi rà soát điều chỉnh CTĐT, Viện kế toán – Kiểm toán cần thực hiện đối sánh, tham khảo các CTĐT của các trường có uy tín của nước ngoài để tạo điều kiện hội nhập quốc tế trong đào tạo; bố trí thêm học phần Thực tập tốt nghiệp để người học trải nghiệm thực tế; mời giảng viên thỉnh giảng là các chuyên gia giàu kinh nghiệm từ doanh nghiệp tham gia diễn đàn để chia sẻ kinh nghiệm thực tế cho người học.

3. Xây dựng đề cương chi tiết học phần cho chương trình ĐTTX ngành Kế toán thể hiện được việc thiết kế các hoạt động dạy và học phù hợp với hình thức ĐTTX, đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; thiết lập ma trận giữa hoạt động dạy - học với chuẩn đầu ra; chỉ đạo việc xây dựng đề cương chi tiết học phần cho chương trình ĐTTX ngành Kế toán thể hiện được việc thiết kế để triển khai các hoạt động dạy - học và kiểm tra đánh giá để tăng cường hiệu quả tương tác giữa người dạy với người học, giữa người học với nhau để thúc đẩy rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cho người học.

4. Cần có biện pháp và công cụ để kiểm soát hiện tượng thi hộ, quy định chặt chẽ hơn việc không chế thời gian làm bài để đảm bảo điểm thi phản ánh đúng kết quả học tập của người học; chỉ đạo xây dựng được ma trận liên kết các phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra; bổ sung đề cương chi tiết học phần, bổ sung ma trận thể hiện đóng góp của từng nội dung trong mỗi bài kiểm tra, thi hết môn với chuẩn đầu ra của học phần; đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; triển khai công tác thi, kiểm tra đúng quy trình, đúng quy định và thiết kế hệ thống giám sát để thực sự bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy, đánh giá chính xác, khách quan và công bằng; ban hành quy định và quy trình giám sát về sự tiến bộ trong học tập, kết quả học tập và khối lượng học tập của người học từ xa, thiết lập chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời và toàn diện.

5. Lập kế hoạch tổng thể hàng năm đối với CTĐT từ xa trong đó xác định số lượng cụ thể đội ngũ giảng viên để chủ động trong việc điều phối nhân lực;

tổng kết, đánh giá hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đối với CTĐT từ xa; có phương thức khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ giảng viên đối với các hoạt động bồi dưỡng cho CTĐT từ xa đảm bảo độ tin cậy.

6. Rà soát chiến lược, kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ ĐTTX (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn) để có kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên rõ ràng cả về định hướng và định lượng, đáp ứng với việc mở rộng quy mô, khu vực ĐTTX (trong nước, quốc tế), nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; rà soát Quy chế tuyển dụng viên chức và người lao động, khung năng lực theo Đề án vị trí việc làm để điều chỉnh, bổ sung tiêu chí, yêu cầu tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số, định hướng phát triển nguồn nhân lực và đặc thù trong ĐTTX; hoàn thiện các văn bản liên quan về yêu cầu năng lực của đội ngũ nhân viên và tiêu chí đánh giá, xếp loại nhân viên theo hướng tiếp cận năng lực rõ nét hơn; áp dụng chuyển đổi số trong đánh giá, xếp loại đội ngũ nhân viên; trong quản trị kết quả công việc của nhân viên; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trung hạn và dài hạn cho đội ngũ nhân viên; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho nhân viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, tăng cường khóa bồi dưỡng về kiểm định chất lượng giáo dục đại học, chuyển đổi số; thực hiện việc khảo sát lấy ý kiến đội ngũ nhân viên về đánh giá năng lực/đánh giá, xếp loại nhân viên, về thi đua khen thưởng và công nhận của các cấp; về nhu cầu đào tạo bồi dưỡng và về việc quản trị theo kết quả công.

7. Thiết lập quy trình đánh giá hiệu quả từng phương thức tuyển sinh, từ đó điều chỉnh chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh phù hợp; cần lồng ghép phương pháp, kỹ năng học tập từ xa vào CTĐT, đề cương chi tiết học phần và chương trình dạy học; thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả của phương pháp, kỹ năng học tập; xây dựng hệ thống tư vấn, hỗ trợ người học từ xa một cách hiệu quả; phát triển đa dạng hoạt động ngoại khóa; hoàn thiện hệ thống Neu-E-Learning và LMS theo hướng: tích hợp truy cập chatbot, cung cấp đầy đủ, cập nhật các nội dung tư vấn, hỗ trợ; đẩy mạnh công tác truyền thông đa kênh; thiết kế hệ thống truy cập thông tin tích hợp, thân thiện trên nền tảng số, đảm bảo cung cấp đầy đủ các quy định, quy chế, học liệu, tài liệu hướng dẫn tâm lý - đời sống; chú trọng tương tác hai chiều và đánh giá hài lòng của người học; vận dụng chu trình PDCA trong môi trường học tập trực tuyến, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận cho người học khuyết tật theo hướng: Xây dựng chính sách, quy trình, công cụ hỗ trợ học tập thích ứng (giao diện thân thiện, có phụ đề, trình đọc...); đánh giá hiệu quả; và cải tiến dựa trên phản hồi của người học.

8. Tổ chức đánh giá tính hiệu quả của hệ thống cơ sở vật chất (hạ tầng CNTT, phòng thu, thư viện, học liệu, phòng thực hành...) thường xuyên hơn làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; quan tâm bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ kỹ thuật phòng Studio để công tác phát triển học liệu được chủ động và nâng cao chất lượng của các bài giảng điện tử; tăng cường các hoạt động dạy - học trực tuyến, tương tác online giảng viên, người học... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phòng chuyên môn và chất lượng ĐTTX; triển khai nghiên cứu, lập quy trình khai thác hiệu quả và đầy đủ các chức năng

của hệ thống phần mềm quản lý và vận hành Thư viện số; hủy bỏ phiên bản NEU-Reader cũ và triển khai tập huấn phương pháp truy cập phiên bản NEU-Reader mới tới toàn thể giảng viên và người học; tăng cường số hóa đầy đủ sách tham khảo và tài liệu nội sinh đảm bảo tỷ lệ theo quy định; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ phận liên quan giúp cho việc vận hành Hệ thống NEU-E-Learning được chặt chẽ và hiệu quả hơn; triển khai khảo sát các bên liên quan về hệ thống cơ sở vật chất (hạ tầng CNTT, thư viện, học liệu, phòng thực hành...) thường xuyên với các tiêu chí khảo sát sâu hơn nhằm thu thập đầy đủ số liệu và có giải pháp cải tiến kịp thời.

9. Rà soát, điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030 sao cho xác định đầy đủ các chỉ tiêu về tất cả các mặt hoạt động cho rõ ràng và xây dựng kế hoạch/lộ trình thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu chiến lược; rà soát và lấy ý kiến các bên liên quan về Quy chế ĐTTX; hoạt động đào tạo bồi dưỡng cần lưu tâm đến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trọng tâm và cần sơ kết/tổng kết để có cơ sở cải tiến; xây dựng, ban hành quy định các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn của Nhà trường. Cần xây dựng kế hoạch chiến lược để đầu tư phát triển CTĐT từ xa và các điều kiện triển khai đảm bảo hiệu quả.

10. Thực hiện hoạt động khảo sát ý kiến người học đánh giá về CTĐT, hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá thường xuyên theo quy định; xem xét tích hợp quy trình xây dựng, thẩm định, rà soát phát triển CTĐT vào 1 văn bản cho phù hợp và lấy ý kiến các bên liên quan trước khi ban hành; cần tập trung xây dựng các quy định, chính sách và hoạt động hỗ trợ được thiết kế đặc thù cho người học theo hình thức từ xa; cần có chiến lược và kế hoạch cụ thể để ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc đánh giá và cải tiến việc dạy và học từ xa, khuyến khích sinh viên đại học từ xa tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên, và tăng cường học hỏi kinh nghiệm quốc tế về ĐTTX; cần xây dựng quy trình đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích phục vụ ĐTTX một cách riêng biệt, tăng cường thu thập ý kiến phản hồi từ người học từ xa, và có kế hoạch ngân sách riêng và quy trình thủ tục đầu tư, mua sắm linh hoạt hơn cho việc cải tiến các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích phục vụ ĐTTX.

11. Cần có các biện pháp cụ thể để nâng cao tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, đặc biệt là tăng cường hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học - vốn là nguyên nhân chính khiến sinh viên không tốt nghiệp đúng hạn; xây dựng hệ thống đánh giá, phân tích, giám sát tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp trung bình đối với hệ ĐTTX một cách có hệ thống, với các công cụ và quy trình cụ thể; thực hiện đối sánh tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và mức độ hài lòng không chỉ trong nội bộ Trường mà còn với các CTĐT tương tự của các trường đại học khác.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục

(vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.